

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 183/2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Doãn Thị Lệ

- Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn S (Tên gọi khác Sỹ Ben) - Sinh năm 1988 tại Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 01, xã T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H và bà Đặng Thị R; có vợ Huỳnh Thị Thanh T (đã ly hôn) và 01 (một) con; tiền án: 02 lần. Tại bản án số 15/2008/HSST ngày 11/3/2008 của Tòa án Quân sự Khu vực 1 - Quân khu 5, xử phạt 03 năm tù về tội: “*Cướp tài sản*”, ngày 01/5/2009 chấp hành xong hình phạt. Tại bản án số 71/2013/HSST ngày 12/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; tại bản án số 53/2013/HSST ngày 25/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, xử phạt 54 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 bản án buộc bị cáo S chấp hành là 72 tháng tù, ngày 04/5/2018, chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 13/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hứa Bảo T, sinh năm 1987 và chị Rơ Cơm G, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 591/30 đường P, làng K, phường Đ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 49/01A đường T, làng K, phường Đ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Thái Văn Minh, sinh năm 1948; địa chỉ: Số nhà 13 đường Đ, tổ 01, phường A, thị xã A Khê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/7/2018, Nguyễn Tấn S đi bộ đến chợ đêm thành phố Pleiku để hẹn vợ (đã ly hôn) nói chuyện, S chờ nhưng không gặp. Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Tấn S đi bộ từ chợ đêm thành phố Pleiku về nhà ở thôn 01, xã T, thành phố Pleiku, S đi theo đường P. Khi đi đến khu vực Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai thì S đi vào đường hẻm để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, S đi ra thì nhìn thấy trong sân của gia đình anh Nguyễn Hứa Bảo T (sinh năm 1987, trú tại 591/30 đường P, làng K, phường Đ, thành phố Pleiku) có 03 (ba) chiếc xe mô tô, cổng khóa bên trong, nên S nảy sinh ý định vào trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, S đi tìm công cụ để phá cổng. Khi đi đến trước nhà chị Đinh Thị Thanh H (sinh năm 1988, trú cùng làng với bị hại) cách nhà anh T khoảng 600 mét, thấy trong sân nhà chị H có 01 (một) xe ô tô loại 04 chỗ của gia đình chị H nên S trèo tường rào bằng sắt cao 1,4 mét vào bên trong sân và tìm lấy được 01 (một) chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ, rồi đi đến chỗ xe ô tô mở cốp sau xe ô tô ra lấy được 01 (một) mỏ lết. Sau đó, S đến sân nhà anh T, dùng mỏ lết bẻ gãy một song sắt có đường kính 2cm để tạo lỗ hổng rộng có kích thước (25cm x 43)cm rồi S chui vào bên trong sân. Tiếp đó, S dùng mỏ lết bẻ khóa cổng và dùng kéo mở khóa điện của xe mô tô biển số 81T2 - 4842. S mở nắp xăng ra thấy xe hết xăng nên S đến chỗ để chiếc xe mô tô loại **Wave** dựng gần đó, S rút dây xăng của xe này ra và lấy chai nhựa trong sân đựng xăng đổ vào xe mô tô biển số 81T2 - 4842. Sau đó, S dắt xe ra ngoài nổ máy và điều khiển xe mô tô trên đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1996) ở tổ 04, phường C, thị xã Ayun Pa, Gia Lai để gặp Nguyễn Văn A (sinh năm 1988, không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn gái của Th và cũng là bạn của S. Tại đây, S nói cho A biết là S mới trộm cắp được chiếc xe mô tô trên và nhờ A tìm nơi tiêu thụ thì A đồng ý. A bàn với S là chà số khung, số máy để khỏi bị phát hiện, rồi S và A lấy đá mài chà số khung, số máy của xe. Sau đó, A lấy biển số 81N1 - 2625 (do A nhặt được) gắn vào xe mô tô mà S vừa trộm cắp được, rồi A lấy một số dụng cụ để vào một túi xách màu nâu và treo trên xe. Sau khi gắn biển số xong, S điều khiển xe chở A đi đến địa phận huyện S, tỉnh Phú Yên để tìm nơi tiêu thụ. Vào lúc 02 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2018, khi S và A đang đi trên đường tìm người để bán xe thì bị phát hiện. Lúc này, A bỏ chạy thoát, còn S đã bị bắt giữ cùng tang vật, gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển số 81T2 4842, số máy 5C64036625, số khung 408Y036625; 01 (một) túi màu nâu đen diện (22,5 x 21)cm bên trong có đựng gồm: 01 (một) cà lê loại một đầu 13, một đầu quần băng keo đen; 01(một) cà lê loại một đầu 13, một

đầu 14; 01 (một) mỏ lết dài 19,5cm cán bọc nhựa màu đen; 01 (một) tuốc nơ vít bốn chấu bằng kim loại hình tròn có đường kính 0,5cm, dài 17,5cm cán bằng nhựa màu đỏ trắng; 01 (một) tuốc nơ vít dài 11,5cm, một đầu có đường kính 2,1cm, một đầu 3,4cm; 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 0,8cm dài 158cm hình chữ L; 01 (một) đoạn kim loại màu đen dài 3,5cm, một đầu lục giác đường kính 0,8cm, một đầu dẹp (0,6 x 0,1)cm; 01 (một) đoạn kim loại màu đen dài 6cm, một đầu lục giác bốn chấu, đường kính 0,6cm, một đầu dẹp (0,6 x 0,2)cm; 01 (một) đoạn kim loại dẹp dài (3,4 x 0,2) cm màu đen; 01 (một) đoạn kim loại dạng tuốc nơ vít rời hình lục giác hai đầu là tuốc nơ vít loại bốn chấu dài 6,5cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) đoạn kim loại dạng tuốc nơ vít rời hình lục giác hai đầu là tuốc nơ vít loại bốn chấu dài 6,5cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) dao tự chế dài 27,5cm (lưỡi dài 15,5 x 01)cm, cán bằng gỗ có quấn bằng keo đen và 01 (một) kéo dài 12,8cm có bọc nhựa màu đỏ.

Qua định giá, xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen - bạc, số khung 408Y036625; số máy 5C64036625 có trị giá 8.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại chiếc xe trên cho bị hại Rơ Cơm G và Nguyễn Hứa Bảo T. Hiện bị hại G và T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 08/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn S về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S mức án từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 13/7/2018).

- Về dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Hứa Bảo T và chị Rơ Cơm G đã nhận lại xe mô tô hiệu Yamha biển số 81T2 - 4842. Nay, anh T và chị G không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không xem xét.

Bị hại là chị Đinh Thị Thanh H không nhận lại được tài sản bị trộm cắp là 01 (một) chiếc kéo và 01 (một) chiếc mỏ lết nhưng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo đã 02 lần chấp hành hình phạt tù nhưng không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội. Hiện nay, cha bị cáo đang bị đau nặng, mẹ bị cáo già lại phải nuôi con bị cáo. Bị cáo rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho cha mẹ và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội như sau:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/7/2018, tại nhà anh Nguyễn Hứa Bảo T, ở làng K, phường Đ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Tấn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 81T2 - 4842, số khung 408Y036625; số máy 5C64036625 có trị giá 8.500.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Hứa Bảo T và chị Rơ Cơm G. Khi S cùng với Nguyễn Văn A (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe trên đường đi tiêu thụ tại địa bàn huyện S, tỉnh Phú Yên thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ S cùng chiếc xe đã chiếm đoạt, còn Nguyễn Văn A bỏ chạy thoát. Bản thân Nguyễn Tấn S đã có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng S lại tiếp tục lén lút chiếm đoạt tài sản, đây là tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Tấn S hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Bị cáo đã chấp hành 03 bản án và mức hình phạt cao nhất bị cáo phải chấp hành là 72 tháng tù, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án trong thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn nghiêm khắc hơn nữa mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Hứa Bảo T và chị Rơ Com G đã nhận lại tài sản bị bị cáo trộm cắp là xe mô tô hiệu Yamha biển số 81T2 – 4842 (Xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng anh T và chị G). Nay, anh T và chị G không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại chị Đinh Thị Thanh H bị bị cáo trộm cắp 01 (một) chiếc kéo và 01 (một) chiếc mỏ lết. Sau khi bị cáo sử dụng chiếc kéo và chiếc mỏ lết trên để thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Tiến, bị cáo đã vứt trên đường, không nhớ rõ tại địa điểm nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Do chị H và bị cáo đều không xác định được đặc điểm, chủng loại cụ thể của chiếc kéo và chiếc mỏ lết nêu trên nên Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Pleiku không kết luận được trị giá. Hiện chị Đinh Thị Thanh H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc biển số 81T2 - 4842, theo bị cáo khai, sau khi tháo ra, Nguyễn Văn A để ở đâu không rõ và hiện chưa xác định được A ở đâu nên chưa thu hồi được.

Đối với chiếc biển số 81N1 - 2625, qua tra cứu, xác minh là của ông Thái Văn M, ông M khai vào năm 2015, ông M đã bán chiếc xe có biển số này cho một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc túi màu nâu - đen, bên trong có đựng 02 (hai) cà lê; 01 (một) mỏ lết; 02 (hai) tuốc nơ vít; 04 (bốn) đoạn kim loại màu đen; 02 (hai) đoạn kim

loại dạng tuốc nơ vít; 01 (một) dao tự chế và 01 (một) kéo dài 12,8cm. Bị cáo khai là của Nguyễn Văn A. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn A là người mà bị cáo khai đã cùng với bị cáo đem chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp được mà có đi tiêu thụ. Do hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của A nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Th là người đã nhìn thấy bị cáo đem chiếc xe mô tô đến nhà trọ (nơi chị Th thuê ở) và gặp A. Tuy nhiên, chị Th không biết xe đó là do bị cáo trộm cắp mà có và khi bị cáo đến gặp A thì chị Th đi công việc nên hoàn toàn không biết việc bị cáo nhờ A và cùng A đi tiêu thụ chiếc xe đó. Do đó, không có căn cứ để xử lý Th về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S **30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 13/7/2018).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn S phải chịu 200.000 đồng (**Hai trăm nghìn đồng**) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Công An thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng